

Số: /TB-BVĐK

Buôn Hồ, ngày tháng 7 năm 2026

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Về việc mua sắm một số thiết bị mạng và linh kiện máy tính, máy in

Kính gửi: Các đơn vị, công ty cung cấp thiết bị mạng và linh kiện máy tính, máy in trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và các tỉnh lân cận

Để có căn cứ xây dựng dự toán mua sắm một số thiết bị mạng và linh kiện máy tính, máy in tại đơn vị. Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ kính mời các công ty, doanh nghiệp có đủ năng lực, kinh nghiệm trong cung cấp thiết bị mạng và linh kiện máy tính, máy in: Đề nghị báo giá tới Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ, với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ. Địa chỉ: 32 Nơ Trang Long, phường Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

2. Thông tin người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Ông Lê Thế Vương, Trưởng phòng Tổ chức hành chính, SĐT: 0984 979 281.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá: Hồ sơ niêm phong kín gửi trực tiếp tại Phòng Tổ chức hành chính, Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ trong giờ hành chính hoặc qua đường bưu điện hoặc File scan có dấu đỏ qua địa chỉ email: bvbuonhodi@gmail.com.

4. Thời hạn nhận báo giá: trước 17 giờ 00 phút, ngày 14/7/2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 14/7/2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá: (Phụ lục kèm theo)

Báo giá phải bao gồm chi phí vận chuyển vật tư đến địa điểm thực hiện và công lắp đặt, thay thế.

Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ rất mong nhận được sự quan tâm, phối hợp và phản hồi từ Quý doanh nghiệp.

Trân trọng kính mời./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đăng tải MSC, Website BV;
- Lưu: VT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Lý Vĩnh Trung

PHỤ LỤC
DANH MỤC HÀNG HOÁ YÊU CẦU BÁO GIÁ
(kèm theo thư mời số: /TB-BVĐK, ngày /7/2026 về thư mời báo giá)

STT	Tên hàng hoá	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Thiết bị phát WiFi 6 iGate EW304S	Chuẩn WiFi 6 (IEEE 802.11ax); băng tần 2.4GHz và 5GHz; tốc độ tối đa khoảng AX3000 (574 Mbps + 2402 Mbps);hỗ trợ MU-MIMO, OFDMA, Beamforming; 01 cổng WAN Gigabit, 03 cổng LAN Gigabit; hỗ trợ IPv6,bảo mật WPA3, Mesh, Cho phép 90 thiết bị trở lên kết nối cùng lúc đảm bảo hiệu suất ổn định	Cái	03
2	Mainboard H61 Socket LGA1155	Chipset Intel H61; Socket LGA1155; hỗ trợ CPU Intel Core i3/i5/i7 thế hệ 2 và 3, 2 khe DDR3; 4 cổng SATA 3Gb/s; 1 khe PCIe x16; LAN Realtek GbE LAN chip (10/100/1000 Mbit); cổng VGA và HDMI	Cái	05
3	Mainboard H81 Socket LGA1150	Chipset Intel H81; Socket LGA1150; hỗ trợ CPU Intel Core thế hệ 4 (Haswell); 2 khe DDR3; 2 cổng SATA 6Gb/s + 2 cổng SATA 3Gb/s; PCIe x16; LAN Gigabit; âm thanh HD; cổng VGA/HDMI	Cái	05
4	Bàn phím máy tính	Chuẩn kết nối USB 2.0 hoặc cao hơn; 104 hoặc 105 phím; hỗ trợ tiếng Việt và tiếng Anh; Plug & Play, tương thích Windows 7/8/10/11, Linux hoặc tương đương; tuổi thọ phím ≥10 triệu lần nhấn; dây dài ≥1,2 m, bảo hành tối thiểu 12 tháng	Cái	20
5	Chuột máy tính	Loại chuột quang có dây dùng cho máy tính để bàn; Chuẩn kết nối USB 2.0 hoặc cao hơn; công nghệ cảm biến quang; tối thiểu 3 nút; tương thích Plug & Play, tương thích Windows 7/8/10/11, Linux hoặc tương đương; dây dài ≥1,2 m; tuổi thọ nút bấm ≥3 triệu lần; bảo hành tối thiểu 12 tháng.	Cái	20

6	Nguồn máy tính VSP 450W	Công suất danh định khoảng 450W; điện áp vào 220V AC, 50Hz; chuẩn ATX; quạt làm mát 120 mm; đầu cấp nguồn gồm 24-pin Main, 4+4 CPU, SATA, Molex; tích hợp bảo vệ quá áp, quá tải, ngắn mạch.	Cái	20
7	Case (Thùng máy tính)	Loại case Mid Tower; hỗ trợ Mainboard ATX, Micro ATX (Micro-ATX); Hỗ trợ lắp tối thiểu 01 ổ SSD 2.5 inch và 01 ổ HDD 3.5 inch; Tối thiểu 04 khe PCI/PCIe; tối thiểu 02 cổng USB (USB 2.0 và/hoặc USB 3.0); 01 cổng Audio Out; 01 cổng Microphone In; Kèm tối thiểu 01 quạt làm mát 120 mm hoặc hỗ trợ lắp quạt 120 mm; Nút nguồn (Power), nút khởi động lại (Reset), đèn báo nguồn và hoạt động ổ cứng; Hỗ trợ lắp nguồn chuẩn ATX; bố trí không gian thuận tiện cho việc đi dây và bảo trì; bảo hành tối thiểu 12 tháng.	Cái	10
8	Ổ cứng SSD 500GB	Ổ cứng thể rắn (SSD) gắn trong; Dung lượng 500GB trở lên; chuẩn SATA III 6Gb/s; kích thước 2.5 inch; tốc độ đọc ≥ 500 MB/s; tốc độ ghi ≥ 450 MB/s; MTBF $\geq 1.000.000$ giờ; hỗ trợ SMART, TRIM; bảo hành 12 tháng trở lên	Cái	03

